

Họ và tên:.....

Lớp.....

I. Kiểm tra đọc: 10 điểm

1. Đọc thành tiếng: (7 điểm)

Câu 1: Đọc âm, vần: (3 điểm – M1)

- g, s, tr, r, kh, ê, p, u, ua, ngh.

- um, ươn, at, ông, iêng.

Câu 2: Đọc từ (2,5 điểm - M2)

- hộp sữa, lướt ván, xà beng, um tùm, con tôm.

Câu 3: Đọc đoạn văn (1,5 điểm - M3)

Chim ri bị ốm. Chim sẻ và chim sơn ca đến thăm, đem cho nó túm rom. Chim ri cảm ơn sẻ và sơn ca.

2. Đọc hiểu: (3 điểm) Đọc và trả lời câu hỏi.

Gà mẹ và gà con

Gà mẹ dẫn đàn con đi kiếm ăn. Gà mẹ dặn dò:

- Chớ đi xa quá nhé! Đi xa dễ bị chim cắt bắt đó!

Nghe lời mẹ dặn, đàn gà con chỉ tha thẩn nhặt ít hạt kê, hạt lúa, hạt đỗ ... ở gần mẹ.

Khi có kẻ dữ mò đến, cả đàn con rất yên tâm vì có mẹ che chở.

Câu 4: Khoanh vào chữ đặt trước câu trả lời đúng (1,5 điểm – M1)

a) Bài đọc có mấy tiếng có vần **ăt** ?

A. 1 tiếng.

B. 2 tiếng.

C. 3 tiếng.

D. 4 tiếng

b) Đoạn văn có mấy câu?

A. 4 câu.

B. 5 câu.

C. 6 câu.

D. 7 câu

Câu 5. Khoanh vào chữ đặt trước câu trả lời đúng (1 điểm – M2)

a) Gà mẹ dẫn đàn con đi đâu ?

A. đi chơi

B. đi kiếm ăn

C. đi ngắm cảnh

D. đi ra sân

b) Nghe lời mẹ dặn, đàn gà con đã làm gì?

A. nhặt hạt thóc

B. nhặt hạt gạo

C. nhặt hạt ngô

D. nhặt hạt kê, hạt lúa, hạt đỗ

Câu 6: Tìm từ ngữ thích hợp trong bài điền vào chỗ trống. (0,5 điểm – M3)

Khi có kẻ dữ mò đến, cả đàn con rấtvì có mẹ che chở.

HƯỚNG DẪN CHẤM ĐIỂM MÔN: TIẾNG VIỆT – LỚP 1
NĂM HỌC 2025 – 2026

A. Kiểm tra đọc.

1. Đọc thành tiếng: 7 điểm

Câu 1: 3 điểm

- Đọc đúng, to, rõ ràng được 3 điểm.
- Đọc sai 1 âm hoặc vần trừ 0,25 điểm.

Câu 2: 2,5 điểm

- Đọc đúng, to, rõ ràng được 2,5 điểm
- Đọc sai 1 lỗi trừ 0,25 điểm.

Câu 3: 1,5 điểm

- Đọc đúng, to, rõ ràng được 1,5 điểm
- Đọc sai 1 lỗi trừ 0,25 điểm.

2. Đọc hiểu: 3 điểm

Câu 4: 1,5 điểm

- a) C. 3 tiếng (0,75 điểm)
- b) C. 6 câu (0,75 điểm)

Câu 5: 1,0 điểm

- a) B. đi kiếm ăn (0,5 điểm)
- b) D. nhặt hạt kê, hạt lúa, hạt đỗ (0,5 điểm)

Câu 6. 0,5 điểm

Khi có kẻ dữ mò đến, cả đàn con rất **yên tâm** vì có mẹ che chở.

- Điền đúng mỗi tiếng 0,25 điểm

B. Kiểm tra viết: (10 điểm)

1 Bài tập: 3 điểm

Câu 1: (0,5 điểm)

C. lươn

Câu 2: (Đúng mỗi phần được 0,25 điểm)

ghi chép	Đ	đàn kiến	Đ
quả kam	S	nghe ngóng	S

Câu 3: (0,5 điểm)

D. iêm

Câu 4: (0,5 điểm) Viết đúng mỗi tiếng được 0,25 điểm

Câu 5: (0,5 điểm)

Em rửa **bát** giúp mẹ.

2. Chính tả tập chép: (7 điểm)

- Toàn bài: viết đúng kiểu chữ thường, cỡ nhỏ, khoảng cách, viết đúng các từ ngữ, trình bày sạch, đẹp và rõ ràng: 7 điểm

- Mỗi chữ viết sai trừ 0,25 điểm.